

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10CT NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |           |           |           |           |          |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ   | GDCD      | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Toán     |       |
|                                                                   | 2    | SHL       | Công nghệ | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Toán     |       |
|                                                                   | 3    | Toán      | Hóa       | Toán      | Vật lí    | Lịch Sử  |       |
|                                                                   | 4    | Toán      | Hóa       | Toán      | Vật lí    | Lịch Sử  |       |
|                                                                   | 5    |           |           |           |           |          |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    | Vật lí    | Vật lí    | Sinh học  | Ngoại ngữ | Thể dục  |       |
|                                                                   | 2    | Ngoại ngữ | Công nghệ | Ngoại ngữ | Hóa       | Thể dục  |       |
|                                                                   | 3    | Toán      | Địa Lí    | Tin học   | Toán      | GD QP-AN |       |
|                                                                   | 4    | Toán      | Ngữ văn   | Tin học   | Toán      | Ngữ văn  |       |
|                                                                   | 5    |           | Ngữ văn   |           |           |          |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10CL NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |           |           |         |           |         |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|-----------|-----------|---------|-----------|---------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4   | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ   | Hóa       | Thể dục | Vật lí    | Ngữ văn |       |
|                                                                   | 2    | SHL       | Hóa       | Thể dục | Vật lí    | Ngữ văn |       |
|                                                                   | 3    | Công nghệ | Ngoại ngữ | Địa Lí  | Toán      | GDCD    |       |
|                                                                   | 4    | Công nghệ | Ngoại ngữ | Lịch Sử | Lịch Sử   | Toán    |       |
|                                                                   | 5    |           |           |         |           |         |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4   | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    | Ngoại ngữ | Vật lí    | Toán    | GD QP-AN  | Ngữ văn |       |
|                                                                   | 2    | Toán      | Vật lí    | Toán    | Hóa       | Ngữ văn |       |
|                                                                   | 3    | Vật lí    | Sinh học  | Vật lí  | Ngoại ngữ | Tin học |       |
|                                                                   | 4    | Vật lí    | Ngữ văn   | Vật lí  | Ngoại ngữ | Tin học |       |
|                                                                   | 5    | Toán      |           |         |           |         |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10CH NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |           |         |           |         |           |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|-----------|---------|-----------|---------|-----------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3   | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6     | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ   | Hóa     | Toán      | Hóa     | Ngữ văn   |       |
|                                                                   | 2    | SHL       | Hóa     | Toán      | Hóa     | Ngữ văn   |       |
|                                                                   | 3    | Ngoại ngữ | Ngữ văn | Lịch Sử   | Vật lí  | Công nghệ |       |
|                                                                   | 4    | Ngoại ngữ | Ngữ văn | Lịch Sử   | Vật lí  | Công nghệ |       |
|                                                                   | 5    |           |         |           |         |           |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3   | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6     | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    | Hóa       | Địa Lí  | Ngoại ngữ | Hóa     | Sinh học  |       |
|                                                                   | 2    | GDCD      | Hóa     | GD QP-AN  | Hóa     | Ngoại ngữ |       |
|                                                                   | 3    | Vật lí    | Toán    | Tin học   | Thể dục | Ngoại ngữ |       |
|                                                                   | 4    | Ngữ văn   | Toán    | Tin học   | Thể dục | Toán      |       |
|                                                                   | 5    |           | Toán    |           |         |           |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10CA NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |           |           |         |           |           |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|-----------|-----------|---------|-----------|-----------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4   | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ   | Ngoại ngữ | Lịch Sử | Vật lí    | Công nghệ |       |
|                                                                   | 2    | SHL       | Ngoại ngữ | Lịch Sử | Ngoại ngữ | Công nghệ |       |
|                                                                   | 3    | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Toán    | Ngoại ngữ | Hóa       |       |
|                                                                   | 4    | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Toán    | Vật lí    | GDCD      |       |
|                                                                   | 5    |           |           |         |           |           |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4   | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    | Ngoại ngữ | Toán      | Hóa     | Ngữ văn   | Ngoại ngữ |       |
|                                                                   | 2    | Ngoại ngữ | Toán      | Hóa     | GD QP-AN  | Ngoại ngữ |       |
|                                                                   | 3    | Toán      | Thể dục   | Địa Lí  | Vật lí    | Tin học   |       |
|                                                                   | 4    | Toán      | Thể dục   | Ngữ văn | Sinh học  | Tin học   |       |
|                                                                   | 5    |           |           | Ngữ văn |           |           |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10CV NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |          |           |           |         |         |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|----------|-----------|-----------|---------|---------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6   | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ  | Công nghệ | Toán      | Lịch Sử | GDCD    |       |
|                                                                   | 2    | SHL      | Công nghệ | Toán      | Lịch Sử | Hóa     |       |
|                                                                   | 3    | Ngữ văn  | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Vật lí  | Ngữ văn |       |
|                                                                   | 4    | Ngữ văn  | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Vật lí  | Ngữ văn |       |
|                                                                   | 5    |          |           |           |         |         |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6   | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    | Toán     | GD QP-AN  | Toán      | Tin học | Ngữ văn |       |
|                                                                   | 2    | Sinh học | Vật lí    | Toán      | Tin học | Ngữ văn |       |
|                                                                   | 3    | Hóa      | Toán      | Ngoại ngữ | Ngữ văn | Thể dục |       |
|                                                                   | 4    | Hóa      | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Ngữ văn | Thể dục |       |
|                                                                   | 5    |          |           | Địa Lí    |         |         |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10TH NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |              |           |           |             |              |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|--------------|-----------|-----------|-------------|--------------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5       | Thứ 6        | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ      | Vật lí    | Ngoại ngữ | Toán        | Toán         |       |
|                                                                   | 2    | SHL          | Vật lí TH | Ngoại ngữ | Toán        | Toán TH      |       |
|                                                                   | 3    | Ngoại ngữ TH | Vật lí TH | Công nghệ | Ngữ văn     | Toán TH      |       |
|                                                                   | 4    | Ngoại ngữ TH | Vật lí TH | Công nghệ | Ngữ văn     | Ngoại ngữ TH |       |
|                                                                   | 5    |              |           |           |             | Ngoại ngữ TH |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5       | Thứ 6        | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    | Hóa          | Tin học   | Vật lí    | Sinh học    | Lịch Sử      |       |
|                                                                   | 2    | Hóa          | Tin học   | Địa Lí    | Ngữ văn     | Lịch Sử      |       |
|                                                                   | 3    | Hóa TH       | GD QP-AN  | Toán TH   | Sinh học TH | Thể dục      |       |
|                                                                   | 4    | Hóa TH       | GDCD      | Toán TH   | Sinh học TH | Thể dục      |       |
|                                                                   | 5    | Ngoại ngữ    |           |           |             |              |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10A1 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |          |           |           |           |         |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|----------|-----------|-----------|-----------|---------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ  | Hóa       | Ngoại ngữ | Hóa       | Địa Lí  |       |
|                                                                   | 2    | SHL      | GD QP-AN  | Ngoại ngữ | Hóa       | Ngữ văn |       |
|                                                                   | 3    | Vật lí   | Ngữ văn   | Thể dục   | Tin học   | Toán    |       |
|                                                                   | 4    | Vật lí   | Ngữ văn   | Thể dục   | Tin học   | Toán    |       |
|                                                                   | 5    |          |           |           |           |         |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    | Ngữ văn  | Ngoại ngữ | Toán      | Ngoại ngữ | Vật lí  |       |
|                                                                   | 2    | GD&CD    | Công nghệ | Toán      | Ngoại ngữ | Vật lí  |       |
|                                                                   | 3    | Sinh học | Ngữ văn   | Toán      | Toán      | Lịch Sử |       |
|                                                                   | 4    |          |           | Công nghệ | Hóa       | Lịch Sử |       |
|                                                                   | 5    |          |           |           |           |         |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10A2 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |           |           |           |          |          |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|-----------|-----------|-----------|----------|----------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6    | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ   | Thể dục   | Toán      | Vật lí   | Hóa      |       |
|                                                                   | 2    | SHL       | Thể dục   | Toán      | Vật lí   | Hóa      |       |
|                                                                   | 3    | Toán      | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Địa Lí   | Tin học  |       |
|                                                                   | 4    | Toán      | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | GD QP-AN | Tin học  |       |
|                                                                   | 5    |           |           |           |          |          |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6    | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    | Vật lí    | Ngoại ngữ | Toán      | Ngữ văn  |          |       |
|                                                                   | 2    | Vật lí    | Ngữ văn   | Toán      | Ngữ văn  |          |       |
|                                                                   | 3    | Công nghệ | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | Hóa      | Sinh học |       |
|                                                                   | 4    | Công nghệ | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | Hóa      | GD&CD    |       |
|                                                                   | 5    |           |           |           |          |          |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10A3 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |           |           |           |         |           |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|-----------|-----------|-----------|---------|-----------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6     | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ   | Vật lí    | Vật lí    | Tin học | Toán      |       |
|                                                                   | 2    | SHL       | Vật lí    | Vật lí    | Tin học | Toán      |       |
|                                                                   | 3    | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Toán      | Hóa     | Ngoại ngữ |       |
|                                                                   | 4    | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Toán      | Hóa     | Địa Lí    |       |
|                                                                   | 5    |           |           |           |         |           |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6     | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    | GD&CD     | GD QP-AN  | Thể dục   | Toán    |           |       |
|                                                                   | 2    | Hóa       | Ngoại ngữ | Thể dục   | Toán    | Ngữ văn   |       |
|                                                                   | 3    | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Công nghệ | Hóa     | Ngữ văn   |       |
|                                                                   | 4    | Sinh học  | Công nghệ | Lịch Sử   | Lịch Sử |           |       |
|                                                                   | 5    |           |           |           |         |           |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10A4 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |          |           |          |           |           |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|----------|-----------|----------|-----------|-----------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3     | Thứ 4    | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ  | Ngoại ngữ | Tin học  | Ngữ văn   | Thể dục   |       |
|                                                                   | 2    | SHL      | Ngoại ngữ | Tin học  | Ngữ văn   | Thể dục   |       |
|                                                                   | 3    | Toán     | Vật lí    | Toán     | Ngoại ngữ | Hóa       |       |
|                                                                   | 4    | Toán     | Vật lí    | Toán     | Địa Lí    | Hóa       |       |
|                                                                   | 5    |          |           |          |           |           |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3     | Thứ 4    | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    | Ngữ văn  | Toán      | Lịch Sử  | Ngoại ngữ | Công nghệ |       |
|                                                                   | 2    | Ngữ văn  | Toán      | Lịch Sử  | Ngoại ngữ | Công nghệ |       |
|                                                                   | 3    | GD QP-AN | Hóa       | Sinh học | GDCD      | Vật lí    |       |
|                                                                   | 4    |          | Hóa       |          | Ngữ văn   | Vật lí    |       |
|                                                                   | 5    |          |           |          |           |           |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10A5 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |         |           |         |           |           |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|---------|-----------|---------|-----------|-----------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4   | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ | Ngoại ngữ | Địa Lí  | Ngữ văn   | Ngữ văn   |       |
|                                                                   | 2    | SHL     | Ngoại ngữ | Toán    | Ngữ văn   | Ngữ văn   |       |
|                                                                   | 3    | Toán    | Thể dục   | Tin học | Ngoại ngữ | Vật lí    |       |
|                                                                   | 4    | Toán    | Thể dục   | Tin học | Toán      | Hóa       |       |
|                                                                   | 5    |         |           |         |           |           |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4   | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    | Lịch Sử | Công nghệ | Vật lí  | Lịch Sử   | Hóa       |       |
|                                                                   | 2    | Hóa     | Sinh học  | Vật lí  | Vật lí    | Công nghệ |       |
|                                                                   | 3    | Hóa     | Ngoại ngữ | Ngữ văn | GD QP-AN  | Toán      |       |
|                                                                   | 4    | GDCD    | Ngoại ngữ |         |           | Toán      |       |
|                                                                   | 5    |         |           |         |           |           |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10A6 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |         |           |           |         |           |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|---------|-----------|-----------|---------|-----------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6     | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ | Vật lí    | GD QP-AN  | Toán    | Tin học   |       |
|                                                                   | 2    | SHL     | Vật lí    | Ngoại ngữ | Vật lí  | Tin học   |       |
|                                                                   | 3    | Toán    | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Ngữ văn | Thể dục   |       |
|                                                                   | 4    | Toán    | Ngoại ngữ | Địa Lí    | Ngữ văn | Thể dục   |       |
|                                                                   | 5    |         |           |           |         |           |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6     | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    | Toán    | GDCD      | Hóa       | Hóa     | Ngoại ngữ |       |
|                                                                   | 2    | Toán    | Vật lí    | Lịch Sử   | Hóa     | Ngoại ngữ |       |
|                                                                   | 3    | Lịch Sử | Toán      | Hóa       | Ngữ văn | Công nghệ |       |
|                                                                   | 4    |         |           | Sinh học  | Ngữ văn | Công nghệ |       |
|                                                                   | 5    |         |           |           |         |           |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10A7 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |           |           |           |           |         |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|-----------|-----------|-----------|-----------|---------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ   | Ngoại ngữ | Thể dục   | Hóa       | Hóa     |       |
|                                                                   | 2    | SHL       | Ngoại ngữ | Thể dục   | Hóa       | Vật lí  |       |
|                                                                   | 3    | Sinh học  | Tin học   | Toán      | Ngoại ngữ | Ngữ văn |       |
|                                                                   | 4    | Vật lí    | Tin học   | Toán      | Lịch Sử   | Ngữ văn |       |
|                                                                   | 5    |           |           |           |           |         |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    | GD QP-AN  | Toán      | Công nghệ | Vật lí    | Toán    |       |
|                                                                   | 2    | Ngoại ngữ | Hóa       | Công nghệ | GDCD      | Toán    |       |
|                                                                   | 3    | Ngữ văn   | Ngữ văn   | Lịch Sử   | Ngoại ngữ | Toán    |       |
|                                                                   | 4    | Ngữ văn   |           | Địa Lí    | Vật lí    |         |       |
|                                                                   | 5    |           |           |           |           |         |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10B NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |          |         |           |           |           |       |
|------------------------------------------------------------------|------|----------|---------|-----------|-----------|-----------|-------|
| Buổi                                                             | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3   | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7 |
| S                                                                | 1    | Chào cờ  | Ngữ văn | Toán      | Địa Lí    | Hóa       |       |
|                                                                  | 2    | SHL      | Ngữ văn | Toán      | Vật lí    | Hóa       |       |
|                                                                  | 3    | Toán     | Tin học | Sinh học  | Vật lí    | Ngoại ngữ |       |
|                                                                  | 4    | Toán     | Tin học | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Ngoại ngữ |       |
|                                                                  | 5    |          |         |           |           |           |       |
| Buổi                                                             | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3   | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7 |
| C                                                                | 1    | GD QP-AN | Thể dục |           |           | Toán      |       |
|                                                                  | 2    | Vật lí   | Thể dục | Sinh học  | GDCD      | Toán      |       |
|                                                                  | 3    | Hóa      | Ngữ văn | Toán      | Ngoại ngữ | Công nghệ |       |
|                                                                  | 4    | Lịch Sử  | Ngữ văn | Lịch Sử   | Ngoại ngữ | Công nghệ |       |
|                                                                  | 5    |          |         |           |           |           |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10D1 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |           |          |           |           |           |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|-----------|----------|-----------|-----------|-----------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ   | Thể dục  | Ngoại ngữ | Vật lí    | Tin học   |       |
|                                                                   | 2    | SHL       | Thể dục  | Ngoại ngữ | Vật lí    | Tin học   |       |
|                                                                   | 3    | Hóa       | Ngữ văn  | Toán      | Toán      | Toán      |       |
|                                                                   | 4    | Lịch Sử   | Ngữ văn  | Địa Lí    | Toán      | Toán      |       |
|                                                                   | 5    |           |          |           |           |           |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    | Hóa       | Sinh học | Ngữ văn   | GDCD      | Ngoại ngữ |       |
|                                                                   | 2    | Công nghệ | GD QP-AN | Hóa       | Ngoại ngữ | Vật lí    |       |
|                                                                   | 3    | Công nghệ | Ngữ văn  | Lịch Sử   | Toán      |           |       |
|                                                                   | 4    | Ngữ văn   | Ngữ văn  | Ngoại ngữ | Toán      |           |       |
|                                                                   | 5    |           |          |           |           |           |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10D2 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |         |           |           |           |           |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|---------|-----------|-----------|-----------|-----------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ | Vật lí    | Địa Lí    | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ |       |
|                                                                   | 2    | SHL     | GDCD      | Sinh học  | Ngoại ngữ | Toán      |       |
|                                                                   | 3    | Ngữ văn | Hóa       | Toán      | Thể dục   | Vật lí    |       |
|                                                                   | 4    | Ngữ văn | Hóa       | Toán      | Thể dục   | Vật lí    |       |
|                                                                   | 5    |         |           |           |           |           |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    |         | Công nghệ | GDQP-AN   |           | Ngữ văn   |       |
|                                                                   | 2    | Lịch Sử | Hóa       | Toán      | Lịch Sử   | Ngữ văn   |       |
|                                                                   | 3    | Toán    | Ngữ văn   | Công nghệ | Tin học   | Ngoại ngữ |       |
|                                                                   | 4    | Toán    | Ngữ văn   | Toán      | Tin học   | Ngoại ngữ |       |
|                                                                   | 5    |         |           |           |           |           |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10D3 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 07/03/2022 |      |         |           |           |           |           |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|---------|-----------|-----------|-----------|-----------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ | Ngữ văn   | Toán      | Ngoại ngữ | Toán      |       |
|                                                                   | 2    | SHL     | Ngữ văn   | Toán      | Ngoại ngữ | Công nghệ |       |
|                                                                   | 3    | Lịch Sử | Hóa       | Thể dục   | Vật lí    | Tin học   |       |
|                                                                   | 4    | Địa Lí  | Hóa       | Thể dục   | Ngoại ngữ | Tin học   |       |
|                                                                   | 5    |         |           |           |           |           |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    | Lịch Sử | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Vật lí    |       |
|                                                                   | 2    | GDQP-AN | GDCD      | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Vật lí    |       |
|                                                                   | 3    | Toán    | Công nghệ | Ngữ văn   | Toán      |           |       |
|                                                                   | 4    | Toán    | Hóa       | Sinh học  | Toán      |           |       |
|                                                                   | 5    |         |           |           |           |           |       |